

Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ PHỤ TRÁCH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, TIÊU CHÍ TRONG
BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI, XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO,
LÀNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2025 của Ủy ban nhân dân xã Chư Sê)

TT	Đơn vị phụ trách	Nội dung tiêu chí/ chỉ tiêu		
		Bộ tiêu chí xã nông thôn mới (Theo 43/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh)	Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao (Theo 44/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh)	Bộ tiêu chí làng nông thôn mới (Theo Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh)
1	Phòng Kinh tế	1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch 2. Tiêu chí số 2 về Giao thông 3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai. 4. Tiêu chí số 4 về Điện 5. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn 6. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư 7. Tiêu chí số 10 về Thu nhập: Phối hợp với Thống kê cơ sở Chư Sê hướng dẫn, đánh giá thực hiện Tiêu chí số 10 về Thu nhập. 8. Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều 9. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn (05 chỉ tiêu): - Chỉ tiêu 13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã. - Chỉ tiêu 13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững. - Chỉ tiêu 13.3. Thực hiện truy xuất	1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch 2. Tiêu chí số 2 về Giao thông 3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai. 4. Tiêu chí số 4 về Điện 5. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn 6. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư 7. Tiêu chí số 10 về Thu nhập: Phối hợp với Thống kê cơ sở Chư Sê hướng dẫn, đánh giá thực hiện Tiêu chí số 10 về Thu nhập. 8. Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều 9. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn (07 chỉ tiêu): - Chỉ tiêu 13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định. - Chỉ tiêu 13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.	1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch 2. Tiêu chí 2 về Giao thông 3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai. 4. Tiêu chí số 4 về Điện 5. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn 6. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư 7. Tiêu chí số 10 về Thu nhập: Phối hợp với Thống kê cơ sở Chư Sê hướng dẫn, đánh giá thực hiện Tiêu chí số 10 về Thu nhập. 8. Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều 9. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn. 10. Tiêu chí 17 số về môi trường (11 chỉ tiêu): - Chỉ tiêu 17.1. Tỷ lệ hộ trong thôn, làng được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn - Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo

TT	Đơn vị phụ trách	Nội dung tiêu chí/ chỉ tiêu		
		Bộ tiêu chí xã nông thôn mới (Theo 43/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh)	Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao (Theo 44/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh)	Bộ tiêu chí làng nông thôn mới (Theo Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh)
		nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương. - Chỉ tiêu 13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường. - Chỉ tiêu 13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả 10. Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm (12 chỉ tiêu): - Chỉ tiêu 17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn - Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường. - Chỉ tiêu 17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn. Không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung. - Chỉ tiêu 17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn 17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.	- Chỉ tiêu 13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm. - Chỉ tiêu 13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã. - Chỉ tiêu 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử. - Chỉ tiêu 13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng. - Chỉ tiêu 13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường). 10. Tiêu chí số 17 về môi trường (12 chỉ tiêu): - Chỉ tiêu 17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi	vệ môi trường. - Chỉ tiêu 17.3. Cảnh quan, không gian xanh – sạch – đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung. - Chỉ tiêu 17.4. Về nghĩa địa, khu vực chôn cất của thôn, làng phải phù hợp với phong tục tập quán của địa phương; đảm bảo khoảng cách tối thiểu là 100m; trường hợp nghĩa địa của thôn, làng đã hình thành từ lâu đời không đảm bảo khoảng cách tối thiểu 100m cần phải được cải tạo, nâng cấp có hàng rào ngăn, hệ thống cây xanh và mương thoát nước. Khuyến khích việc chôn cất tập trung; nghĩa địa có dải phân cách cây xanh để tạo mỹ quan môi trường. Chất thải phát sinh từ các hoạt động ở nghĩa địa phải được thu gom, vận chuyển, xử lý đảm bảo môi trường. - Chỉ tiêu 17.5. Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý

TT	Đơn vị phụ trách	Nội dung tiêu chí/ chỉ tiêu		
		Bộ tiêu chí xã nông thôn mới (Theo 43/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh)	Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao (Theo 44/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh)	Bộ tiêu chí làng nông thôn mới (Theo Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh)
		- Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định. - Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo. - Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh hướng dẫn, đánh giá nội dung: Đảm bảo 3 sạch. - Chỉ tiêu 17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường. - Chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. - Chỉ tiêu 17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn - Chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom,	trường. - Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường. - Chỉ tiêu 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định. - Chỉ tiêu 17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả. - Chỉ tiêu 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn. - Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường - Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường. - Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn	theo quy định. - Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường - Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch - Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ hộ chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường. - Chỉ tiêu 17.9. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (Lĩnh vực nông nghiệp) - Chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn - Chỉ tiêu 17.11. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.

TT	Đơn vị phụ trách	Nội dung tiêu chí/ chỉ tiêu		
		Bộ tiêu chí xã nông thôn mới (Theo 43/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh)	Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao (Theo 44/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh)	Bộ tiêu chí làng nông thôn mới (Theo Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh)
		tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định 11. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật (01 chỉ tiêu): Chỉ tiêu 18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn	nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường. Chỉ tiêu 17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch. - Chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng. - Chỉ tiêu 17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn. - Chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định 11. Tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống (08 chỉ tiêu): - Chỉ tiêu 18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung - Chỉ tiêu 18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm - Chỉ tiêu 18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý,	

TT	Đơn vị phụ trách	Nội dung tiêu chí/ chỉ tiêu		
		Bộ tiêu chí xã nông thôn mới (Theo 43/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh)	Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao (Theo 44/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh)	Bộ tiêu chí làng nông thôn mới (Theo Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh)
			khai thác hoạt động bền vững - Chỉ tiêu 18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm - Chỉ tiêu 18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã. - Chỉ tiêu 18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm. - Chỉ tiêu 18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch. - Chỉ tiêu 18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường	
2	Phòng Văn hóa – Xã hội	1. Tiêu chí số 5 về Trường học 2. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa 3. Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông 4. Tiêu chí số 12 về Lao động 5. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo	1. Tiêu chí số 5 về Giáo dục 2. Tiêu chí số 6 về Văn hóa 3. Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông 4. Tiêu chí số 12 về Lao động 5. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông	1. Tiêu chí số 5 về Trường học 2. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa 3. Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông 4. Tiêu chí số 12 về Lao động 5. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo

TT	Đơn vị phụ trách	Nội dung tiêu chí/ chỉ tiêu		
		Bộ tiêu chí xã nông thôn mới (Theo 43/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh)	Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao (Theo 44/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh)	Bộ tiêu chí làng nông thôn mới (Theo Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh)
		6. Tiêu chí số 15 về Y tế 7. Tiêu chí số 16 về Văn hóa 8. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật (01 chỉ tiêu): Chỉ tiêu 18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội. 9. Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm (02 chỉ tiêu): - Phối hợp với phòng Kinh tế hướng dẫn, đánh giá: Chỉ tiêu 17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch thuộc Tiêu chí số 17. - Phối hợp với phòng Kinh tế hướng dẫn, đánh giá: Chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm thuộc Tiêu chí số 17 (Lĩnh vực y tế). 10. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật (03 chỉ tiêu): - Chỉ tiêu 18.1. Cán bộ, công chức xã	thôn (01 chỉ tiêu): Chỉ tiêu 13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội. 6. Tiêu chí số 14 về Y tế 7. Phối hợp với phòng Kinh tế hướng dẫn, đánh giá: Chỉ tiêu 18.4. Tỷ lệ chủ thẻ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm thuộc Tiêu chí số 18.	6. Tiêu chí số 15 về Y tế (02 chỉ tiêu) 7. Tiêu chí số 16 về Văn hóa 8. Tiêu chí số 17 về môi trường (01 chỉ tiêu): 17.9. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. (Lĩnh vực y tế) 9. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị, bình đẳng giới và tiếp cận pháp luật (02 chỉ tiêu): 18.1. Chi bộ thôn, làng hằng năm được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt trở lên; Thôn, làng và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong thôn, làng hằng năm được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt trở lên Chỉ tiêu 18.3. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn thôn, làng (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

TT	Đơn vị phụ trách	Nội dung tiêu chí/ chỉ tiêu		
		Bộ tiêu chí xã nông thôn mới (Theo 43/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh)	Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao (Theo 44/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh)	Bộ tiêu chí làng nông thôn mới (Theo Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh)
		đạt chuẩn. - Chỉ tiêu 18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. - Chỉ tiêu 18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên		
3	Văn phòng HĐND và UBND	1.Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật (01 chỉ tiêu): Chỉ tiêu 18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	1. Tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật	1.Tiêu chí số 18 Hệ thống chính trị, bình đẳng giới và tiếp cận pháp luật (01 chỉ tiêu) Chỉ tiêu 18.2 Nhân dân thôn, làng được tiếp cận pháp luật
4	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã		1.Tiêu chí số 15 về Hành chính công (03 chỉ tiêu): - Chỉ tiêu 15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính. - Chỉ tiêu 15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên - Chỉ tiêu 15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp	

TT	Đơn vị phụ trách	Nội dung tiêu chí/ chỉ tiêu		
		Bộ tiêu chí xã nông thôn mới (Theo 43/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh)	Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao (Theo 44/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh)	Bộ tiêu chí làng nông thôn mới (Theo Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh)
5	Hội Liên hiệp Phụ nữ xã	1. Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm: Nội dung “đảm bảo 3 sạch” thuộc Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.		1. Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm (01 chỉ tiêu): Nội dung “đảm bảo 3 sạch” thuộc Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.
6	Ban Chỉ huy Quân sự xã	1.Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh (01 chỉ tiêu): Chỉ tiêu 19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	1.Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh (01 chỉ tiêu): Chỉ tiêu 19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân	1.Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh (01 chỉ tiêu): Chỉ tiêu 19.1. Lực lượng dân quân bố trí theo quy định, hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng
7	Công an xã	1. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh (01 chỉ tiêu): Chỉ tiêu 19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; hiệu quả.	1.Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh (01 chỉ tiêu): Chỉ tiêu 19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	1.Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh (01 chỉ tiêu): Chỉ tiêu 19.2. Trật tự xã hội trên địa bàn thôn, làng bình yên: Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước;có một

TT	Đơn vị phụ trách	Nội dung tiêu chí/ chỉ tiêu		
		Bộ tiêu chí xã nông thôn mới (Theo 43/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh)	Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao (Theo 44/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh)	Bộ tiêu chí làng nông thôn mới (Theo Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh)
		phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.		trong các mô hình (phòng, chống tội phạm tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả
8	Thống kê cơ sở Chư Sê	1.Tiêu chí số 10 về Thu nhập	1.Tiêu chí số 10 về Thu nhập	1. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

